

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/06/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 811/SKH-CN-CNg ngày 27/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định”, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin tri thức khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế trong từng giai đoạn, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học, phát

triển công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

- Định hướng phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ của tỉnh đảm bảo bám sát chiến lược khoa học và công nghệ quốc gia, tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp mới, công nghiệp tri thức...

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2020

- Bổ sung nguồn tin khoa học và công nghệ quốc gia và quốc tế cốt lõi cho tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ trong tỉnh. Đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng nguồn tin khoa học và công nghệ của các cấp, các ngành, huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Hình thành cơ sở dữ liệu nguồn tin khoa học và công nghệ để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Tích hợp, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ: Công bố khoa học và công nghệ trong nước, công bố quốc tế của tác giả trong tỉnh, các trích dẫn khoa học và công nghệ; thông tin sở hữu trí tuệ...

- Đáp ứng cơ bản nhu cầu khai thác, sử dụng các nguồn tin khoa học và công nghệ của các cấp, các ngành, các lĩnh vực. Phục vụ hoạt động nghiên cứu phát triển, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, gắn khoa học và công nghệ với sản xuất kinh doanh.

b) Đến năm 2025

- Tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ để phục vụ công chúng.

- Mở rộng, bổ sung các nguồn tin khoa học và công nghệ quốc tế cốt lõi cho các tổ chức đầu mối thông tin khoa học và công nghệ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa tài liệu khoa học và công nghệ đặc thù của địa phương.

c) Đến năm 2030

Tiếp tục bổ sung, phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, bảo đảm nhu cầu thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội, khoa học, giáo dục ở địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ trong tỉnh

- Thông tin thư mục và thông tin toàn văn về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Thông tin toàn văn về công bố khoa học và công nghệ đăng trên các tạp chí khoa học và công nghệ và kỷ yếu hội thảo khoa học trong tỉnh, các bài báo quốc tế của các tác giả Việt Nam.

- Thông tin phân tích trích dẫn các bài báo khoa học của địa phương.
- Thông tin về sở hữu trí tuệ của địa phương.
- Thông tin khoa học và công nghệ đặc thù của địa phương.

2. Bổ sung, mua quyền truy cập các nguồn tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài

- Bổ sung, mua quyền truy cập cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ những nguồn tin khoa học và công nghệ cốt lõi như: Cơ sở dữ liệu khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược...

- Bổ sung, mua quyền truy cập các nguồn tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài phục vụ cho nhu cầu đặc thù của địa phương.

3. Chia sẻ và khai thác nguồn tin khoa học và công nghệ

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương phù hợp với nền tảng dữ liệu quốc gia nhằm tích hợp chung vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy khai thác, sử dụng nguồn tin khoa học và công nghệ cho mục đích nghiên cứu khoa học và phát triển sản xuất kinh doanh.

4. Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động nguồn lực từ xã hội, doanh nghiệp để phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ

5. Nâng cao năng lực cho tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ

6. Thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức và đào tạo tập huấn

- Đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ trực tiếp làm công việc quản lý và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu nguồn tin khoa học và công nghệ.

- Nâng cao kỹ năng khai thác nguồn tin khoa học và công nghệ qua mạng lưới cung cấp thông tin khoa học và công nghệ cho người dân trong tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Nguồn ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ hàng năm; nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ hàng năm; nguồn vốn từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Các nguồn kinh phí khác: Nguồn vốn doanh nghiệp, tài trợ và nguồn huy động hợp pháp để phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, sắp xếp và bố trí kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm giao cho Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện Đề án.

- Quản lý, điều phối, theo dõi, giám sát việc phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh.

- Đảm bảo các nguồn tin khoa học và công nghệ cốt lõi cho một số tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học và tổ chức thực hiện đầu mối cung cấp nguồn tin khoa học và công nghệ trong tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cân đối, sắp xếp, bố trí và thẩm định kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm giao cho Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra và quản lý việc sử dụng các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện Đề án.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

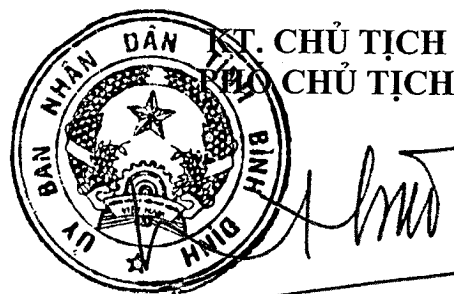
- Bố trí kinh phí thực hiện công tác phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ và khai thác các nội dung có liên quan của Đề án; xây dựng và tích hợp Cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố vào Cơ sở dữ liệu nguồn tin khoa học và công nghệ của tỉnh; công tác khai thác, sử dụng các nguồn tin khoa học và công nghệ; đồng thời, phân công rõ trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án.

Điều 2. Giao Sở khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Phi Long;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- PVP QT;
- Lưu: VT, K16. *Phi Long*



Nguyễn Phi Long